**TOÁN TIẾT 114**

**BÀI 53: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS có khả năng:

* HS thực hiện được việc tái hiện một số kiến thức, kĩ năng chia nhẩm, chia cho số có hai chữ số, ...; nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học
* Vận dụng vào việc tính giá trị của biểu thức, tìm thành phần trong phép tính; giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép tính.
* HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Thẻ từ cho bài Luyện tập 4 (nếu cần).
* HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tg** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Mở đầu:** a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi – Thực hành |
|  | **GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”**- GV nêu phép tính chia nhẩm cho 10, 100, 1 000.Ví dụ: 18.000 chia cho 100.– HS thực hiện vào bảng con → Tổ nào có tất cả các bạn làm đúng và nhanh nhất thì thắng cuộc. |  |
| **25p** | **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới**  |
|  | **2.1 Hoạt động 1 : Bài 1**a. Mục tiêu: HS thực hiện được việc tái hiện kiến thức, kĩ năng chia nhẩm.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thảo luận – Nhóm đôi |
|  | Bài 1:– GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài.* GV cho HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết: Tính nhẩm.

– GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.– Sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.Ví dụ:b) 720:10:8= 72:8= 91500: (5 × 100)= 1500: 100:5= 15:5= 3hay(một số chia một tích)60000 1000 × 6 = 60 × 6= 3601500 (5 x 100)= 1500: 500= 3 (15 trăm : 5 trăm = 3) | 1 HS đọc đề bài.* HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài nhận biết: Tính nhẩm.

HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.HS lắng nghe |
|  | **2.2 Hoạt động 2 : Bài 2**a. Mục tiêu: HS thực hiện được việc tái hiện kiến thức, chia cho số có hai chữ số.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Thực hành – Cá nhân – Giảng giải |
|  | Bài 2:– GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài.− GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài: Đặt tính rồi tính.– GV cho HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.- Sửa bài, GV có thể cho HS lên bảng lớp sửa (mỗi HS / phép tính).Lưu ý: GV có thể đọc từng phép tính cho HS thực hiện vào bảng con.– HS nêu lại những lưu ý khi làm loại bài này:Đặt tính – Chia (bắt chữ số, ước lượng thương, thử) – Nhân – Trừ (từng chữ số) – HạĐặt tính cẩn thận.Tính:+ Phép chia: chia từ trái sang phải.+ Chia các số tròn chục thì xoá bớt một số 0 ở số bị chia và số chia rồi chia như bình thường.+ Khi hạ một chữ số, nếu số này bé hơn số chia thì viết 0 ở thương.• GV hệ thống hoá cách thử lại:+ Kiểm tra các chữ số có đúng như đề bài.+ Kiểm tra cách tính.+ Kiểm tra kết quả, có thể dựa vào mối quan hệ giữa các phép tính nhân và chia, chú ý phép chia có dư. | 1 HS đọc đề bài.HS xác định yêu cầu của bài: Đặt tính rồi tính.HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.HS sửa bài– HS nêu lại những lưu ýHS quan sát – lắng nghe – nhắc lại. |
| **5p** | **\* Hoạt động nối tiếp:: Bài 3**a. Mục tiêu: HS thực hiện được việc tái hiện một số kiến thức: thực hiện tính và so sánh số tự nhiên.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Nhóm đôi – Thực hành |
|  | Bài 3:– GV yêu cầu tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: So sánh giá trị các biểu thức (dùng các dấu >, <, =).- Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải thích cách làm.– GV có thể gợi ý giúp HS so sánh mà không cần tính giá trị của biểu thức.Ví dụ:a) 120 × 40 >120 : 40 (vì cùng là số 120, gấp lên 40 sẽ lớn hơn giảm đi 40 lần) | HS làm việc theo nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu: So sánh giá trị các biểu thức (dùng các dấu >, <, =).HS sửa bài – nêu cách làmHS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................